

TOP 5 BÀI VĂN MẪU: CẢM NHẬN BÀI THƠ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH LỚP 9 SIÊU HAY

Dàn ý cảm nhận về bài thơ về tiểu đội xe không kính

I. Mở bài: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm

- Phạm Tiến Duật là nhà thơ được rèn luyện, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ gian khổ và oanh liệt của dân tộc.

- Bài thơ về tiểu đội xe không kính được sáng tác năm 1969 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt, khắc họa hình ảnh độc đáo của những chiếc xe không kính làm nổi bật hình ảnh những người lính lái xe ở Trường Sơn trong thời kì chống Mỹ với tư thế, tinh thần hiên ngang bất khuất.

II. Thân bài: Phân tích bài thơ

1. Hình ảnh những chiếc xe không kính

- Hình ảnh những chiếc xe không kính được tác giả miêu tả trần trụi, chân thực

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi

-> Đó là những chiếc xe vận tải chở hàng hóa, đạn dược ra mặt trận, bị máy bay Mỹ bắn phá, kính xe vỡ hết.

- Động từ “giạt”, “rung” cùng với từ “bom” được nhấn mạnh hai lần càng làm tăng sự khốc liệt của chiến tranh

=> Hai câu thơ đầu giải thích nguyên nhân đồng thời phản ánh mức độ khốc liệt của chiến tranh.

2. Hình ảnh người lính lái xe

- Hình ảnh người lính lái xe với tư thế hiên ngang, ngang tàng dù thiếu đi những phương tiện chiến đấu tối thiểu:

Ung dung buồng lái ta ngồi,

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

-> Tính từ ung dung đặt ở đầu câu nhấn mạnh tư thế chủ động, coi thường mọi khó khăn, nguy hiểm của các chiến sĩ lái xe.

- Người lái xe bộc lộ những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh lớn lao đặc biệt là sự dũng cảm, hiên ngang của họ.

- Những khó khăn gian khổ như tăng lên gấp bội vì xe không có kính: gió vào xoa mắt đắng, Bụi phun tóc trắng như người già, Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời... nhưng không làm giảm ý chí và quyết tâm của các chiến sĩ lái xe.

a, Tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan tích cực coi thường hiểm nguy

- Hình ảnh những chiếc xe không kính độc đáo là hình ảnh tươi đẹp của người lính lái xe Trường Sơn

+ Họ là chủ nhân của những chiếc xe không kính độc đáo

+ Họ với tư thế hiên ngang “nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng” vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn về vật chất

+ Họ phải đối mặt với hiểm nguy “gió vào xoa mắt đắng”, “đột ngột cánh chim”...

+ Hiện thực khốc liệt nhưng người lính cảm nhận và thể hiện bằng sự ngang tàng, trẻ trung, lãng mạn

- Họ tự tin, hiên ngang đối diện với gian khó lửa chiến tranh

- Giọng nói ngang tàng, bất chấp hiểm nguy thể hiện rõ trong cấu trúc” không có... ừ thì” cứng cỏi, biến khó khăn thành điều thú vị

→ Khó khăn, nguy hiểm, thiếu thốn không làm nhụt chí người lính lái xe Trường Sơn. Ngược lại, ở họ là bản lĩnh, nghị lực phi thường hơn.

b, Tâm hồn sôi nổi của tuổi trẻ, của tình đồng chí, đồng đội sâu sắc

- Những người lính lái xe hóm hỉnh, tươi vui "chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc/ Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha"

- Họ hồn nhiên, tếu táo và ấm áp trong tình đồng đội, đồng chí. Tình đồng đội thắm thiết, thiêng liêng là sợi dây vô hình nối kết mọi người trong hoàn cảnh hiểm nguy, kề cận cái chết

- Chiến tranh có khốc liệt thì những người lính lái xe vẫn đoàn kết hợp nhất thành “tiểu đội xe không kính” cùng nhau chiến đấu.

- Điệp từ “lại đi” khẳng định đoàn xe sẽ không ngừng tiến tới đi tiếp con đường gian khổ phía trước.

c, Ý chí chiến đấu vì miền Nam, thống nhất đất nước

- Bài thơ khép lại với bốn câu thơ thể hiện ý chí sắt đá của những người lính

- Miền Nam chính là động lực mạnh mẽ nhất, sâu xa nhất tạo nên sức mạnh phi thường của người lính cách mạng

- Với biện pháp liệt kê, điệp từ “không có” diễn tả mức độ khốc liệt ngày càng tăng của chiến trường

- Đối lập với những cái “không có” chỉ cần “có một trái tim” đã làm nổi bật sức mạnh, ý chí ngoan cường của người lính lái xe.

- Hình ảnh trái tim là một hoán dụ nghệ thuật đẹp đẽ và đầy sáng tạo, khẳng định phẩm chất cao quý của các chiến sĩ lái xe trên đường ra tiền tuyến lớn. Các anh xứng đáng với truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc Việt Nam; tiêu biểu cho chủ nghĩa yêu nước của thế hệ thời đánh Mỹ.

III. Kết bài



Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Tiểu đội xe không kính - Số 1**Mở bài:**

“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước

Mà lòng phơi phới dậy tương lai”.

(Theo chân Bác – Tố Hữu)

Câu thơ quen thuộc gợi trong lòng chúng ta biết bao suy tưởng. Hình ảnh những người trẻ tuổi từ biệt quê hương lên đường chiến đấu mãi mãi là biểu tượng đẹp của một dân tộc kiên cường, bất khuất. Chúng ta như được sống lại một thời hào hùng của dân tộc theo tiếng hát sôi nổi trẻ trung và cũng bình dị như cuộc đời người lính. Không biết đã có bao nhiêu bài thơ nói về họ – những chàng Thạch Sanh của thế kỉ hai mươi. Với Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Phạm Tiến Duật cũng đóng góp “một tiếng hát sôi nổi trẻ trung” trong bản trường ca hào hùng ấy.

Thân bài:

Với quan niệm “chủ yếu đi tìm cái đẹp từ trong những diễn biến sôi động của cuộc sống”, Phạm Tiến Duật đưa tất cả những chất liệu hiện thực của cuộc sống chiến trường vào trong thơ một cách tự nhiên và chân thực. Cách tiếp cận hiện thực ấy đã đem lại cho thơ Phạm Tiến Duật một giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, hóm hỉnh, tinh nghịch mà sâu sắc.

Thơ Phạm Tiến Duật tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Ở họ là phẩm chất anh hùng, gan dạ và hết sức trẻ trung. Tinh thần của họ hoàn toàn đối lập với hoàn cảnh và vượt lên trên hiện thực cuộc chiến ác liệt. Phẩm chất ấy được thể hiện ngay đầu bài thơ:

“Không kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi”.

Xưa nay làm thơ, người ta kị đưa những hình ảnh thô vụng vào trong thơ. Để “mĩ lệ hóa” phương tiện đi lại và vận chuyển người ta thường lấy hình ảnh của “cỗ xe tam mã” (Puskin), “con tàu” (Chế Lan Viên) hay “con thuyền” (Huy Cận), “cánh buồm” (Hoàng trung Thông),... chứ không ai lại vụng về như Phạm Tiến Duật, đưa cả chiếc xe tải hết sức trần trụi vào trong thơ. Ấy lại là chiếc “xe không có kính”, bị thương ở nhiều chỗ hết sức tàn tạ. Thế mà, hình ảnh chiếc xe lập tức trở thành linh hồn của câu thơ, gây được sự chú ý của người đọc.

Câu thơ như một lời giải thích hóm hỉnh, đầy tình nghịch. Xe vốn có kính nhưng giờ nó không còn kính nữa là bởi do bom đạn kẻ thù tàn phá. Lời thơ tự nhiên đến mức buộc người ta phải tin ngay vào sự phân bua của các chàng trai lái xe dũng cảm: “Bom giật bom rung kính vỡ mất rồi”.

Chất thơ của câu thơ hiện ra chính trong vẻ tự nhiên đến mức khó ngờ của ngôn từ. Bằng việc giải thích ấy, tác giả đã tạo ấn tượng cho người đọc một cách cụ thể và sâu sắc về hiện thực chiến tranh khốc liệt, dữ dội, về cuộc chiến đấu gian khổ mà người lính phải trải qua. Hình ảnh những chiếc xe không kính vốn chẳng hiếm trong chiến tranh. Song phải có một hồn thơ nhạy cảm, có nét tình nghịch, ngang tàn như Phạm Tiến Duật mới phát hiện ra được, đưa nó vào thơ và trở thành biểu tượng độc đáo của thơ ca thời chống Mỹ.

Tiếp sau khung kính vỡ, hình ảnh người lính hiện lên ung dung, tự tại sau tay lái:

*“Ung dung buông lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”.*

Nghệ thuật đảo ngữ với từ láy “ung dung” được đảo lên đầu câu thứ nhất và nghệ thuật điệp ngữ với từ “nhìn” được nhắc đi nhắc lại trong câu thơ thứ hai nhằm nhấn mạnh tư thế ung dung, bình tĩnh, tự tin của người lính lái xe. Những người chiến sĩ ấy đang ngạo nghễ ngồi trên xe, tự tin, bình tĩnh, làm chủ tình hình. Khẩu khí của họ thật mạnh mẽ: “ta”, càng làm cho những người lính ấy thêm oai phong, lẫm liệt.

Điệp ngữ “nhìn” nhắc lại đến ba lần, rõ ràng những người chiến sĩ lái xe rất cảnh giác, đôi mắt lúc nào cũng hướng thẳng đến mục tiêu, đó chính là tư thế sẵn sàng chiến đấu bất cứ lúc nào. Họ “nhìn thẳng” vào hiện thực cuộc chiến khốc liệt, nhìn thẳng vào những mất mát, hi sinh và sẵn sàng tiến tới. Họ không hề run sợ khi phải chiến đấu trong điều kiện thiếu bảo đảm, không an toàn.

Trong tư thế ung dung ấy, người lính lái xe có những cảm nhận rất riêng khi được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên bên ngoài. Cả một thế giới rộng lớn tràn ngập trong buồng lái:

*“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa, như ùa vào buồng lái”.*

Nhờ chiếc kính vỡ ấy mà họ đã cảm nhận được những cái mà trước đây dù ở rất gần họ không thể cảm nhận được. Họ thấy gió thổi cay đôi mắt, thấy con đường hiện hiện như

chạy thẳng vào trong tim, thấy sao đêm sáng rực trên bầu trời và những cánh chim đột ngột lướt qua trước mặt. Tất cả cứ chực “như sa như ùa” vào buồng lái.

Tất cả được nhìn nhận một cách triu mến thân thương chứ không phải là cản vật, là trở ngại có thể gây nguy hiểm cho người lính hay cản trở nhiệm vụ của họ. Thiên nhiên, vạn vật dường như cũng bay theo ra chiến trường. Tất cả điều này đã giúp người đọc cảm nhận được ở các anh nét hào hoa, kiêu bạc, lãng mạn và yêu đời của những người trẻ tuổi. Tất cả là hiện thực nhưng qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành những hình ảnh lãng mạn.

Một vẻ đẹp nữa làm nên bức chân dung tinh thần của người lính trong bài thơ chính là tinh thần lạc quan, sôi nổi, bất chấp khó khăn, nguy hiểm:

“Không có kính, ù thì có bụi

Bụi phun tóc trắng như người già

Chưa cần rửa, phì phèo chăm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha”.

Đường trường Sơn đâu chỉ có bụi mà ẩn chứa biết bao hiểm nguy, thách thức. Trước mọi khó khăn, nguy hiểm, các anh vẫn “cười” rồi chẳng cần lo lắng, các anh sẵn sàng chấp nhận thử thách, gian lao như thể đó là điều tất yếu. Các anh lấy cái bất biến của lòng dũng cảm, của thái độ hiên ngang để thắng lại cái vạn biến của chiến trường sinh tử gian khổ, ác liệt. Đó cũng là khí thế bao trùm của Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

Cuộc sống có thể ngăn ngừi nhưng tình yêu tổ quốc là trường cửu. Bước vào trận chiến là họ đã sẵn sàng hi sinh thế nên những khó khăn, vất vả đối với họ chỉ là như cơn gió bụi thoảng qua, không hề khiến họ bận tâm.

Đọc những câu thơ này giúp ta hiểu được phần nào cuộc sống của người lính ngoài chiến trường những năm tháng đánh Mỹ. Đó là cuộc sống gian khổ trong bom đạn ác liệt nhưng tràn đầy tinh thần lạc quan, niềm vui sôi nổi, yêu đời Họ chẳng những thân thiện chấp nhận những thiếu thốn về vật chất mà còn biết biến những khó khăn đó thành trò đùa vui thú. Cuộc đời quân ngũ gian khổ của họ tuy vật chất thiếu thốn nhưng tinh thần lúc nào cũng dâng đầy niềm lạc quan phơi phới, đó chính là lòng hăng hái và nhiệt tình của tuổi trẻ Việt Nam.

Những khó khăn cứ trùng trùng tiếp diễn. Nhưng càng khó khăn, người lính lại càng tỏa sáng:

“Không có kính, ù thì ướt áo

Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời”.

Ngồi trong xe mà “mưa tuôn mưa xối” chẳng khác gì ngoài trời, cơn mưa Trường Sơn có khác gì ngàn lưỡi dao nhọn cứa vào da thịt người chiến sĩ. Vậy mà vẫn cái giọng điệu ngang tàn, bất chấp, những người lính xem thử thách của thiên nhiên là con số không, họ cứ tiếp tục công việc của mình và chẳng một chút bận tâm tới:

“Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi”.

Sâu sắc hơn, bằng ống kính điện ảnh của người nghệ sĩ, nhà thơ đã ghi lại những khoảnh khắc đẹp để thể hiện tình đồng chí đồng đội của những người lính lái xe không kính. Họ thuộc những tiểu đội vận tải khác nhau nhưng giờ gặp nhau trên tuyến đường này, cùng chung nhiệm vụ chiến đấu, cùng không có kính, hợp lại là làm thành một tiểu đội mới:

“Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”.

Chính sự khốc liệt của chiến tranh đã tạo nên tiểu đội xe không kính. Cái “bắt tay” thật đặc biệt: “bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”. Xe không kính lại trở thành điều kiện thuận lợi để các anh thể hiện tình cảm. Cái bắt tay thể hiện niềm tin, truyền cho nhau nghị lực, làm tăng cường sức mạnh tinh thần, bù đắp tinh thần cho những thiếu thốn về vật chất mà họ phải chịu đựng.

Câu thơ có sự gặp gỡ với ý thơ của Chính Hữu trong bài thơ Đồng chí: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” nhưng hồn nhiên hơn, trẻ trung hơn. Đó là quá trình trưởng thành của thơ ca, của quân đội Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.

Tình đồng chí, đồng đội còn được thể hiện một cách âm áp, giản dị qua những giờ phút sinh hoạt của họ:

“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm”.

Thật hết sức đơn giản và hồn nhiên rất lính. Chỉ cần cùng “chung bát đũa”, cùng ăn với nhau một bữa cơm thân tình giữa chiến trường là chung một gia đình. Họ đã vượt qua cái cá nhân hướng về tổ quốc. Họ xem nhau như người thân và đề cao trách nhiệm của mình.

Một tình cảm gắn kết nảy nở hết sức tự nhiên và sâu đậm giữa những con người hoàn toàn xa lạ. Tình cảm thiêng liêng ấy chỉ có thể có ở những người lính kháng chiến Việt Nam thời kì kháng chiến. Toàn dân tộc lúc này là một gia đình lớn, cùng chung công góp của, sẵn sàng chiến đấu và hi sinh vì độc lập tự do của tổ quốc.

Điệp ngữ “lại đi” và hình ảnh “trời xanh thêm” tạo âm hưởng thanh thản, nhẹ nhàng, thể hiện niềm lạc quan, tin tưởng của người lính về sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Câu thơ trong vắt như tâm hồn người chiến sĩ, như khát vọng, tình yêu họ gửi lại cho cuộc đời. Những chiếc xe không kính ấy “lại đi”, không bao giờ ngừng nghỉ.

Ở khổ thơ cuối, hình ảnh chiếc xe mới thực sự hiện lên đầy đủ. Nó không khỏi làm cho người đọc bất ngờ, sửng sốt:

“Không có kính, rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước”.

Không những chiếc xe không có kính mà cũng không có đèn, không có mui xe, thùng xe không còn nguyên vẹn. Kết hợp sự miêu tả, ta hình dung đường như chiếc xe chỉ còn có khung xe và động cơ mà thôi. Thế nhưng, dù chỉ còn có thế thì xe vẫn cứ chạy vì miền Nam phía trước. Vì đồng bào và chiến sĩ miền Nam, vì công cuộc đấu tranh giải phóng nước nhà, chiếc xe kiên trung vẫn cứ tiến lên phía trước:

“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim”.

Có lẽ đây là dòng thơ xúc động nhất, đáng quý nhất. Thật kì lạ, trái tim sôi nổi người chiến sĩ cũng chính là trái tim của xe. Với biện pháp hoán dụ, hình ảnh “trái tim” càng thêm rực rỡ. Đó là trái tim trung thành với Tổ Quốc, với cuộc sống cách mạng của dân tộc; đó là trái tim yêu thương đồng bào, yêu thương những người anh em miền Nam còn đang trong nước sôi lửa bỏng; đó là trái tim quyết đánh đuổi đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước, đem lại hòa bình cho nhân dân; cũng chính là trái tim đang rạo rục, sôi sục trong lòng mỗi người chiến sĩ lái xe không kính.

Yêu thương, căm thù chính là động lực thôi thúc những người chiến sĩ lái xe khát khao giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Đó cũng là nguyện vọng của toàn dân tộc ta. Để ước mơ này trở thành hiện thực, chỉ có một cách duy nhất: vững vàng tay lái, cầm chắc vô lăng. Vì miền nam ruột thịt, vì tổ quốc dù có hi sinh nào đi nữa các anh vẫn không hề run sợ. Đằng sau những ý nghĩa ấy, câu thơ còn muốn hướng con người về

chân lý thời đại của chúng ta: sức mạnh quyết định chiến thắng không phải là vũ khí mà là con người giàu ý chí, anh hùng, lạc quan, quyết thắng.

Kết bài:

“Trường Sơn đông nắng tây mưa

Ai chưa đến đó như chưa rõ mình”.

Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ đã chọn Trường Sơn là trường đại học để rèn luyện và trưởng thành. Cuộc đời quân ngũ gian lao, nhọc nhằn đã được lấp đầy bằng tiếng cười đùa vui nhộn, bởi họ lúc nào cũng lạc quan phơi phới, hừng hực nhiệt huyết tuổi trẻ, lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đồng đội keo sơn gắn bó, tinh thần chiến đấu tự tin, lòng dũng cảm...

Với những phẩm chất cao đẹp đó, họ đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng sâu sắc, những thiện cảm đến tuyệt vời! Họ mãi là những pho tượng đồng bất khuất làm nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thời đại: Dám đánh Mỹ, không sợ Mỹ, quyết thắng Mỹ. Họ chính là những con người ưu tú của dân tộc đã chiến đấu và sẵn sàng hi sinh để Tổ Quốc mãi mãi “bay lên ngát xanh mùa xuân”.



Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Tiểu đội xe không kính - Số 2

Là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ cứu nước, Phạm Tiến Duật đem đến cho người đọc sự vui tươi, hồn nhiên, tinh nghịch trong thơ ông. Bài thơ về tiểu đội xe không kính có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, dí dỏm làm nổi bật hình ảnh những anh chiến sĩ lái xe Trường Sơn ngang tàng, ung dung và lạc quan yêu đời.

Không như các nhà thơ khác, Phạm Tiến Duật đã thể hiện tính cách khác người của mình ngay ở hai câu thơ mở đầu. Không mỹ lệ hoá, không dùng hình ảnh thiên nhiên đẹp để để so sánh, không trau chuốt, không bóng bẩy, hình ảnh chiếc xe trong thơ Phạm Tiến Duật rất trần trụi, bình dị, không nguyên vẹn:

Không có kính không phải vì xe không có kính.

Đơn giản là vì “Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi” nên xe không còn nguyên vẹn nữa. Thế nhưng, chiếc xe không kính ấy vẫn băng băng ra chiến trường.

Chiếc xe đầy tự tin, không hề lo sợ trước bom đạn khủng khiếp của giặc Mỹ. Khác với những gì trần trụi bên ngoài, đây là một chiếc xe dũng cảm, hiên ngang. Xe vẫn băng ra tiền tuyến trên những đoạn đường đầy hiểm nguy. Có khác chăng đó là hình tượng những anh chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Vì xe không có kính nên các anh được tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài. Gió, sao trời, cánh chim, và cả bầu trời rộng cũng ùa vào buồng lái, hoà cùng nhịp thở nhộn nhịp của các anh:

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.

Không có một sự ràng buộc hay rào cản nào ngăn cách các anh tiếp xúc với đất trời. Mà cả thiên nhiên cũng muốn hoà mình với khí thế ấy. Chính vì thế mà các anh có thể nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng một cách rất thoải mái, tự nhiên.

Không có kính thì điều kiện chiến đấu cũng thiếu thốn nhưng các anh vẫn yêu đời, vẫn tự tin vào chiến thắng. Các anh xem mọi trở ngại chỉ là dịp để thử thách bản thân: Không có kính, ừ thì có bụi,

Bụi phun tóc trắng như người già.

Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau, mặt lấm, cười ha ha.

Không có kính, ừ thì ướt áo

Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời

Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.

Điệp cấu trúc “không có kính... ừ thì” chưa cần thể hiện tính cách ngàng tàng, bất chấp tất cả khó khăn. Không có kính chắn bụi thì đương nhiên phải có bụi bám lên tóc, nhưng các anh vẫn không lo, cứ để vậy mà nhìn nhau, mặt lấm, cười ha ha. Không có kính che mưa thì dĩ nhiên phải ướt áo, dù áo ướt nhưng các anh cũng mặc kệ, cứ để vậy mà lái tiếp bởi mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi. Các anh vẫn giữ cái tư thế ấy, hiên ngang mà sao yêu đời quá đi thôi! Dù có thiếu thốn, cực khổ đến đâu, các anh vẫn yêu thương, chia sẻ cho nhau tình yêu thương: Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Dường như trong chiến đấu gian khổ giúp chiến sĩ tôi rèn ý chí và giúp cho tình đồng đội của các anh thêm gắn bó, keo sơn. Dù vào sinh ra tử nhưng người lính vẫn hồn nhiên, vô tư và lạc quan tin tưởng. Chỉ một cái bắt tay qua khung kính vỡ rồi những cũng đủ gieo vào nhau những tình cảm tốt đẹp, các anh động viên nhau tiến bước quân hành. Tình cảm ấy đã làm các anh cảm thấy đậm ấm khi cùng chung tiểu đội:

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Tiểu đội của các anh như một gia đình vui vẻ, hạnh phúc. Ở đó có vẻ đẹp của sự sum họp, chan hoà. Các anh có chung một điểm tựa, tâm hồn nên gia đình ở chiến trường của các anh đều cùng chung một nhiệm vụ thiêng liêng. Các anh luôn tin tưởng vào tương lai đang chờ đợi phía trước. Câu thơ lại đi, lại đi trời xanh thêm với năm thanh bằng và điệp ngữ lại đi đã tạo nên một âm điệu thanh thản, nhẹ nhàng.

Điều làm nên sự chiến thắng của các anh chính là lòng yêu nước, là ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà:

Không có kính, rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

Ở các anh có sự tương phản rõ rệt giữa vật chất và tinh thần, giữa bên ngoài và bên trong, giữa cái không có và cái có. Bom đạn kẻ thù đã làm cho xe không có rất nhiều. Không kính, không đèn, không mui nên chiếc xe đã trở nên trần trụi đến kì lạ, xe không còn nguyên vẹn... Nhưng một thứ rất cần mà các anh đã có, đó là trái tim yêu nước. Trái tim đầy nhiệt thành cách mạng, sẽ chiến thắng những thiếu thốn về vật chất. Trái tim yêu nước đã điều khiển chiếc xe không nguyên vẹn ấy băng về phía trước, nơi miền Nam ruột thịt. Sức mạnh để xe băng mình ra trận chính là sức mạnh của trái tim người lính.

Với chất liệu hiện thực độc đáo, bài thơ thể hiện hình ảnh hào hùng của chiếc xe không kính, qua đó khắc họa nổi bật hình ảnh cao quý của người lính lái xe ở Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Qua bài thơ, ta càng thấy rõ phẩm chất của người lính Trường Sơn: mộc mạc, giản dị và vĩ đại. Chúng ta càng biết ơn các anh. Thế hệ trẻ Việt Nam nguyện tiếp bước các anh gìn giữ Tổ quốc Việt Nam mãi mãi trường tồn.



Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Tiểu đội xe không kính - Số 3

Trong cuộc trường chinh chống Mỹ, để giải phóng quê hương, để giành lấy độc lập, để dành lại tự do cho dân tộc, người chiến sĩ giải phóng quân đã trở thành nhân vật tiêu biểu,

hội tụ những gì cao đẹp nhất. Những chàng trai đó đã được nhân dân và thế giới khâm phục, ngưỡng mộ. Hình ảnh anh chiến sĩ hào hùng, sôi nổi, trẻ trung đã trở thành nguồn cảm hứng dạt dào, là đề tài bất tận, bất tận cho các nhà thơ, nhà văn sáng tác. Là một nhà thơ phục vụ trong quân đội, phục vụ trong binh đoàn lái xe vận tải, trên con đường máu lửa Trường Sơn, Phạm Tiến Duật đã cảm nhận sâu sắc cuộc sống người chiến sĩ lái xe trên con đường lịch sử này. Ông đã sáng tác một bài thơ hay, một bài thơ độc đáo. Đó là “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. Phân tích bài thơ, ta mới cảm nhận, hiểu biết đầy đủ hơn về người lính, đồng thời đó ta cũng sẽ thấy được nét đặc sắc về ngôn ngữ và giọng điệu bài thơ.

Trên con đường rừng Trường Sơn huyết mạch và nổi tiếng với tên gọi “đường mòn Hồ Chí Minh”, những chiếc xe thuộc đơn vị vận tải vẫn lao nhanh ra chiến trường tiếp viện. Những chiếc xe và chiến sĩ lái xe trở thành quen thuộc, đáng yêu. Nhà thơ viết về họ với phong cách tự nhiên thật độc đáo.

Nguồn cảm hứng của nhà thơ bắt nguồn từ hiện thực”chiếc xe không có kính” và càng bất ngờ hơn, gây ấn tượng mạnh mẽ hơn là không chỉ có một chiếc xe thôi đâu mà là cả một “tiểu đội xe không kính”. Hình ảnh những chiếc xe đó được nhấn mạnh trong câu thơ đầu tiên, một lời giới thiệu khá độc đáo, thân thương:

“Không có kính không phải vì xe không có kính”.

Câu thơ thoát nghe như lời kể lể, giải bày. Với ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giống như lời nói của người chiến sĩ giới thiệu chiếc xe yêu quý mà mình đang sử dụng. Xe vốn thường có kính và chiếc xe có kính là điều bình thường, không có gì đáng nói. Chi tiết tả thực không có kính mới gây sự chú ý, bất ngờ và là một thực tế có sức khơi gợi mạch thơ, có sức khơi gợi lòng người. Nếu về đầu của câu thơ đó có tính chất phủ định thì ở về sau của câu thơ lại nhằm khẳng định, nhấn mạnh”không phải vì xe không có kính”. À! Thì ra trước kia vẫn nguyên vẹn, lành lặn với các bộ phận đó chứ đâu phải xe mới ra đời là đã không có kính. Vậy tại sao lại có sự không bình thường ấy chứ? Vì sao cả một”tiểu đội xe không kính”? Nhà thơ bước vào tư thế, vị trí kiên cường của người chiến sĩ lái xe để trả lời:

“Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi”.

Thì ra cái lí do, cái nguyên nhân là vì chiến tranh mà ra cả. Chiến tranh phá hoại chiếc xe, làm cho chiếc xe tàn tạ, trở thành chiếc xe không mui, không đèn, không thể không xước đi, yếu dần. Điệp từ “bom” kết hợp với các động từ”giạt”,”rung”đã tái hiện lại không khí, tính chất khốc liệt, gay go của cuộc chiến đấu giữa ta và giặc, phơi bày và tố cáo bản chất hung bạo, ngông cuồng của quân giặc.”Mưa bom bão đạn” của chúng đội xuống Trường Sơn thật là dữ dội, ác liệt. Bọn chúng định dùng sức mạnh với các vũ khí hiện đại để chặn đường tiếp tế, tiến công của ta, làm lung lay ý chí, tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ. Sức ép của bom đạn khi nổ, những mảnh bom trúng vào chiến sĩ, trúng vào chiếc xe khiến cho chiếc xe bị trầy, khiến cho chiếc xe”kính vỡ đi rồi”.Lời thơ vẫn nhẹ nhàng thể

hiện sự bình thản của người cầm lái. Đối lập với thực tế khó khăn, khắc nghiệt về điều kiện bởi những chiếc xe bị hư hại là thái độ của người chiến sĩ lái xe: "Ung dung buồng lái ta ngồi"

Từ "ung dung" đặt trong phép đảo ngữ như đang diễn tả thái độ tự tin, bình tĩnh, không một chút nao núng, run sợ của người chiến sĩ. Bất chấp mọi trở ngại, gian khổ, mặc kệ những hiểm nguy, người lính vẫn vững vàng ngồi vào buồng lái để làm nhiệm vụ. Thái độ ấy xuất phát từ phẩm chất gan dạ, anh hùng và từ chiếc xe không kính, người chiến sĩ đã quan sát cảnh vật bên ngoài "Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng."

Câu thơ viết theo nhịp hai-hai-hai thật cân đối. Nó thể hiện sự nhịp nhàng, thăng bằng của chiếc xe đang lăn bánh và nhất là thái độ tự tin, bình tĩnh của người cầm lái. Điệp ngữ "nhìn" đã nhấn mạnh, khắc sâu vẻ đẹp từ cách quan sát của người chiến sĩ. Một vẻ đẹp xuất phát từ tâm hồn, tấm lòng của anh. Cách nhìn chăm chú đó biểu lộ niềm yêu thương của anh với thiên nhiên và cuộc sống, sự quyết tâm vững vàng trong nhiệm vụ. Anh "nhìn đất" để thêm gắn bó, yêu thương con đường Trường Sơn hào hùng, thân thuộc để dẫn đưa chiếc xe đến chỗ, nơi an toàn, mau mau đến đích. Anh "nhìn trời" để tâm hồn thêm lạc quan, bay bổng, thêm tin tưởng vào tương lai. Anh "nhìn thẳng" là nhìn về phía trước, nhìn vào con đường trước mặt cần vượt qua, nhìn vào nhiệm vụ đầy gian khổ, khó khăn thử thách của mình để thêm cương quyết, tích cực mà sẵn sàng đối phó, đương đầu với bao hiểm nguy, gian khổ, khó khăn. Bởi thế, mặc cho bom đạn gào thét, anh vẫn cứ tiến lên. Anh chiến sĩ lái xe thật dũng cảm, hào hùng biết bao. Chiếc xe của anh không còn bộ phận nào để che chắn nên giờ nay người chiến sĩ đã tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài khi chiếc xe lao đi, lao đi mà không ngoảnh lại:

"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim"

Cảm giác của người chiến sĩ về cơn gió là cảm giác trực diện. Anh không chỉ cảm thấy cơn gió vào "xoa mắt đắng" mà đã nhìn thấy cơn gió vô hình. Để làm giảm bớt vị đắng, sự khó chịu nơi con mắt bởi những ngày đêm thức trắng để lái xe không nghỉ ngơi, anh đã cho chị gió xoa mắt đắng, xoa nó đi để rồi ngày mai anh đi tiếp, đi tiếp về tương lai. Cảm giác ấy càng phát triển mạnh mẽ khi anh "nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim. Sự liên tưởng ấy thật đẹp và thật độc đáo khi chiếc xe lao tới, con đường lúc ấy như chạy ngược về phía trước. Sự tin tưởng phù hợp với tấm lòng của người lái, đó là tấm lòng nhiệt tình, hăng say trong nhiệm vụ. Trái tim người chiến sĩ luôn luôn dạt dào tình yêu Tổ Quốc, quê hương mà đặc biệt là con đường thân thuộc, gần gũi, con đường hứng chịu bao bom đạn máu lửa. Chiếc xe vẫn cứ lao nhanh, lao xa đi mãi, tiến lên phía trước vì người lính biết rõ mục đích, lí tưởng công việc cao cả của mình là cống hiến, hoạt động vì ai, để làm gì?

"Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái”

Cuộc chiến ấy thật hiểm nguy, thử thách nhưng tâm hồn người chiến sĩ luôn lãng mạn, bay bổng khi anh quan sát từ chiếc xe không kính để thấy”sao trời, cánh chim”. Có lẽ, tâm hồn anh phải hân hoan, phơi phới yêu đời nên mới có được cảm nhận”...như sa, như ùa vào buồng lái.”. Nếu điệp ngữ ”nhìn thấy” diễn tả thái độ quan sát chủ động của người chiến sĩ đối với cảnh vật thì động từ “thấy” lại nhấn mạnh đến sự xuất hiện bất ngờ, mau lẹ, “đột ngột” của cánh chim đêm. Cách nhìn ấy thật là tinh tế! Một ánh sao, một cánh chim lạc đàn cũng làm anh chú ý, quan tâm và xao xuyến. Nhịp thơ trở nên nhanh gấp, sôi nổi thể hiện tâm hồn yêu đời, yêu thiên nhiên, sự lạc quan của người chiến sĩ giải phóng quân thời chống Mĩ. Như một bài ca đã từng viết:

“Cuộc đời vẫn đẹp sao

Tình yêu vẫn đẹp sao

Dù đạn bom man rợ thét gào

Dù thân thể thiên nhiên mang đầy thương tích.”

Đối với người chiến sĩ lái xe, chiếc xe “không kính” đem lại những cảm giác khi lao đi trên đời vắng. Nhưng đó cũng là nguyên nhân gây ra hậu quả:

“Không có kính, ù thì có bụi

Bụi phun tóc trắng như người già.”

Khổ thơ bắt đầu bằng cấu trúc lặp lại “không có kính” như muốn nhấn mạnh phác họa rõ vẻ lạ lùng, độc đáo của chiếc xe và là lí do khiến xe “có bụi”.

Mất đi bộ phận chắn che, người lái và chiếc xe như đi giữa bụi đất. Điệp từ “bụi” và động từ “phun” diễn tả, nhấn mạnh mức độ ghê gớm đến đáng sợ của bụi:bụi bay, bụi cuốn mù mịt cả không gian, cả đất trời trong mỗi lần xe chạy và kéo dài suốt cả chặng đường dài. Trong bài thơ Lá Đỏ, nhà thơ Nguyễn Đình Thi cũng đã cảm nhận về cơn bụi nơi đây, nó vội vã như người lính, người chiến binh hào hùng:

“Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa.”

Những cơn bụi đó qua khung kính vỡ đã ùa vào buồng lái, phủ đầy tóc tai, đầy khuôn người lính biến thành hình tượng ngộ nghĩnh, đáng yêu qua cách so sánh của nhà thơ “tóc trắng như người già”. Phải chăng đây chính là “những con quỷ mắt đen” như Lê Minh Khuê đã diễn tả về các cô thanh niên xung phong trên cao điểm Trường Sơn? Anh chiến sĩ đời trước kia, trẻ trung, sôi động giờ đây đã được “hóa trang” thành một con người

khác, già đi gấp bội bởi lớp bụi dày bám lên tóc. Cái gian khổ của anh chiến sĩ lái xe được diễn tả lại sao mà nhẹ nhàng đến thế. Họ không kêu ca, than vãn mà lại lấy chính cái gian khổ của mình để tự động viên mình bằng cách khôi hài nữa ấy chứ.

“Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.”

Nếu từ ngữ “ừ thì” thể hiện sự chấp nhận, chịu đựng những cơn “mưa bụi nhiệm màu” thì thái độ “chưa cần rửa” lại là sự thách thức, bất chấp, xem thường mọi gian khổ. Gian khổ này dường như không tác động đến ý chí, quyết tâm của anh. Người chiến sĩ xem đó là dịp để rèn luyện ý chí, sức mạnh của mình.

Và thêm một chặng đường là thêm hàng triệu khó khăn chồng chất. Đoàn xe phải gặp những trận mưa rừng, gặp gió bụi Trường Sơn. Thật là khủng khiếp bởi lẽ:

“Trường Sơn đông nắng tây mưa

Ai chưa đến đó như rõ mình.”

Khi xe không có mui xe che chắn thì thực tế sẽ ra sao? Những hạt mưa rừng như những nhát chổi quật vào mặt người lính, khó khảm biết bao cho cuộc lái xe! Thế là người lính ném đủ mùi gian khổ mà thái độ thì vẫn ngang tàng, phơi phới, lạc quan:

“Không có kính, ừ thì ướt áo

Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi”

Với cấu trúc được lặp lại “không có kính”, “ừ thì” và ngôn ngữ bình dị, giọng điệu ngang tàng lại một lần nữa thể hiện thái độ bất chấp của người lính. Chiếc xe không kính ấy đi vào mùa nào, thời tiết nào cũng đều gian khổ cả. Điệp ngữ “mưa” kết hợp với những từ gọi tả thật đẹp “tuôn, xối” gợi lên những cơn mưa thật dữ dội, khiến người lính lái xe bị “ướt áo”. Thái độ của người lính của người lính được thể hiện dứt khoát “chưa cần thay”. Họ mặc kệ cái ướt át, lạnh giá để tiếp tục nhiệm vụ “lái trăm cây số nữa”. Lời nói thật giản dị, đơn sơ nhưng thể hiện quyết tâm lớn của người chiến sĩ: xe phải đến tới đích, ý thức trách nhiệm, đóng góp cho cuộc chiến của họ thật đẹp, thật đáng quý biết bao! Họ lái xe cho đến khi “mưa ngừng” và trong suy nghĩ của họ cũng thật, bình dị:

“Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.”

Rõ ràng người lính đã quên mình vì nhiệm vụ và với ý thức tự nguyện đây. Tâm hồn của người chiến sĩ sôi nổi, yêu đời da diết.

Bản chất của người lính lái xe là đi, nhưng phải có lúc họ phải dừng lại trú quân:

“Những chiếc xe từ trong bom rơi

Đã về đây họp thành tiểu đội.”

Câu thơ miêu tả cuộc gặp gỡ vui vầy trong không khí đoàn kết, gắn bó, chia sẻ ngọt bùi sau những trận chiến ác liệt, căng thẳng:

“Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.”

Chiếc xe không kính kia phải có lúc ngừng chạy. Đó là khi chúng hoàn thành xong nhiệm vụ. Ta bắt gặp được một nét đẹp khác nơi họ. Đó chính là tình đồng đội, đồng chí của những anh lính lái xe. Khác hẳn so với hình ảnh của những anh vệ quốc quân với một nụ cười hoàn toàn “buốt giá”, không biết bao giờ mình mới trở lại được quê hương. Còn anh giải phóng quân giữa chiến trường ác liệt, họ cũng không cảm thấy buồn chán, vì quanh họ còn có biết đồng đội gần gũi, yêu thương. Trong cuộc hành trình vất vả đó họ đã “gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới”, đem đến cho họ sự vui tươi, thân ái. Từ “họp, gặp” diễn tả những cuộc hội ngộ của những người lính trẻ trung, cùng chí hướng thì hình ảnh “bắt tay nhau” thật đẹp đẽ, biểu hiện sự đồng cảm, thân ái, yêu thương của những người chiến sĩ.

Tình đồng chí, đồng đội của anh lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn càng thấm thiết, cảm động hơn khi họ cùng chia sẻ với nhau một bữa cơm dã chiến:

“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời

Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy

Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.”

Họ đã chiến đấu, công tác trên con đường Trường Sơn khi cần nghỉ ngơi họ lại lấy con đường than yêu ấy làm nhà. Họ trò chuyện, cười đùa với nhau thật thoải mái, thân mật. Họ dựng bếp Hoàng Cầm giữa trời, “võng mắc chông chênh” sau những giờ phút căng thẳng giữa chiến trường. Hai hình ảnh “Bếp Hoàng Cầm” và “võng mắc chông chênh” là hai nét vẽ hiện thực làm sống lại hiện thực chiến trường. Các anh vừa nấu cơm vừa chợp mắt trên cái “võng mắc chông chênh”. Bữa cơm chiến trường đơn sơ, giản dị thế mà vẫn rộn lên niềm vui tình đồng đội:

“Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm xẻ nửa, chăn xui đắp cùng”

(Tố Hữu)

Để rồi từ đây, cái định nghĩa về gia đình của các anh chiến sĩ mới ngộ nghĩnh làm sao!

“Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy”

Một gia đình vui tươi, trẻ trung gồm những người lính trẻ đã hình thành khi “chung bát đũa”.

Nhưng chỉ trong một thoáng chốc để rồi sau đó người chiến sĩ lại tiếp tục hành quân:

“Lại đi, lại đi trời xanh thêm.”

Điệp ngữ “lại đi” đã diễn tả một công việc quen thuộc của người lính nhưng đồng thời cũng biểu lộ nhiệt tình, khí thế khẩn trương sôi nổi của họ. Trước mắt họ, “trời xanh thêm” như báo hiệu một ngày công tác, chiến đấu, nhưng lại phù hợp với tâm hồn trẻ trung, yêu đời của người lính cũng như niềm lạc quan, tin tưởng của họ vào tương lai, vào cuộc sống.

Vẫn một giọng thơ mộc mạc, gần với lời nói thường ngày như văn xuôi, nhưng nhạc điệu, hình ảnh trong khổ thơ cuối rất đẹp, rất thơ góp phần hoàn thiện bức chân dung tuyệt vời của người lính lái xe quân sự trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm đánh Mỹ. Bốn dòng thơ dựng lại hai hình ảnh rất thú vị, bất ngờ:

“Không có kính, rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.”

Khổ thơ cuối vốn là ngôn ngữ giản dị, đơn sơ. Điệp ngữ “không có” như nhấn mạnh, làm rõ những khó khăn, trở ngại dồn dập, liên tiếp. Khi những bộ phận cần thiết của chiếc xe đã bị bom đạn làm hư hại. Cái “không có” là kính, là đèn, là mui xe, còn cái “có” lại là “thùng xe có xước”. Thế mà người chiến sĩ vẫn tiếp tục điều khiển cho xe chạy. “Xe vẫn chạy” chứ không chịu ngừng nghỉ, nằm yên. Điều gì đã thôi thúc người chiến sĩ tận tụy, quên mình nhiệm vụ, coi thường những gian khổ, khó khăn?

Tất cả là bởi một mục đích, một lí tưởng cao cả “vì miền Nam phía trước”. Lòng yêu nước nồng nàn, ý thức căm thù giặc cao độ đã giúp cho người chiến sĩ sẵn sàng quên

mình vì nhiệm vụ. Ước mong cao đẹp nhất là mong muốn giành được độc lập, tự do cho “Tổ Quốc”, mang lại hòa bình độc lập cho quê hương. Cội nguồn sức mạnh của người chiến sĩ lái xe, sự dũng cảm kiên cường của người chiến sĩ được diễn tả thật bất ngờ, sâu sắc:

“Chỉ cần trong xe có một trái tim.”

Thì ra “trái tim” cháy bỏng tình yêu thương Tổ Quốc đồng bào miền Nam ruột thịt đã khích lệ, động viên người chiến sĩ vượt qua bao gian khó, luôn bình tĩnh, tự tin để cầm chắc tay lái đưa xe đi tới đích. Hình ảnh bất ngờ ở câu cuối đã lí giải được tất cả mọi vấn đề. Câu thơ bình dị như lời nói hằng ngày nhưng lại ẩn chứa một ý tượng sâu sắc về một chân lí thời đại. Sức mạnh để chiến thắng không phải vũ khí hiện đại, phương tiện tối tân, đầy đủ tiện nghi mà chính là con người với trái tim nồng nàn yêu thương đất nước nhân dân, sôi sục long căm thù quân giặc. Ý chí bất khuất kiên cường ấy giúp cho con người lướt thắng mọi trở ngại, khó khăn.

“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” là một bài thơ hay, đặc sắc của Phạm Tiến Duật. Chẳng ngẫu nhiên mà nhà thơ đã đặt tên cho tác phẩm là “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. Chất thơ tỏa ra từ thực tế của cuộc chiến đấu, từ niềm vui của người chiến sĩ trong thời đại chống Mỹ. Chất thơ toát ra từ sự giản dị, đơn sơ của ngôn từ, sự sáng tạo bất ngờ của các chi tiết, hình ảnh anh lính Cụ Hồ.

Ra đời gần ba mươi năm, bài thơ vẫn có sức truyền cảm mạnh mẽ đối với người chúng ta ngày hôm nay. Cảm ơn nhà thơ đã giúp tất cả chúng ta cảm nhận sâu sắc về hình ảnh người lính lái xe một thời gian khổ mà hào hùng, đã quên mình vì quê hương, đất nước. Chúng ta là thế hệ mai sau sẽ sống tiếp nối với truyền thống hào hùng của ông cha xưa kia và để hoàn thành nhiệm vụ hôm nay. Chúng ta hãy tự hào về họ, những người chiến sĩ Trường Sơn:

“Ôi đất anh hùng dễ mấy mươi

Chìm trong khói lửa vẫn xanh tươi

Mưa bom bão đạn lòng thanh thản

Nhặt muối với cơm miêng vẫn cười.”

(Tố Hữu)

Bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Tiểu đội xe không kính - Số 4

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, những chiến sĩ lái xe trên đường chiến lược Trường Sơn đã đi vào văn học với tư cách là những anh hùng. "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật là một trong những bài thơ hay viết về những chiến sĩ lái xe trên đường Trường Sơn.

Mở đầu bài thơ đã thấy cái dữ dội của chiến tranh và nổi bật tư thế của người chiến sĩ lái xe:

"Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi.

Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng."

Phạm Tiến Duật thuộc vào loại những nhà thơ thích đùa. Giọng điệu tung tung "Không có kính không phải vì xe không có kính" nhà thơ được truyền tinh thần lạc quan của các chiến sĩ lái xe trước sự ác liệt của chiến tranh. Bằng giọng điệu bông đùa, nhà thơ giải thích lí do "xe không có kính":

"Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi."

Đối lập với hình ảnh dữ dội của chiến tranh là thái độ "ung dung" của người chiến sĩ lái xe. Hình ảnh "ung dung" được đảo ngược càng nhấn mạnh tư thế của người lái xe. Và nhà thơ đã dẫn đến phát hiện bất ngờ:

"Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng."

Phát hiện nào cũng gây ấn tượng, ấn tượng về nỗi gian khổ của người lính lái xe ra trận (Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng) và ấn tượng về tình yêu đất nước của người chiến sĩ lái xe (Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim); ấn tượng về tinh thần lãng mạn của họ:

"Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái."

Những hình ảnh "như sa", "như ùa" diễn tả sự vận động gấp gáp của đoàn xe ra trận.

Tác giả lại thay đổi nhịp điệu, từ câu thơ nhịp 2/2/2 (Nhìn đất/ nhìn trời/ nhìn thẳng), nhịp 2/2/3 (Như sa/ như ùa/ vào buồng lái) đến câu thơ 3/1/3 (Không có kính/ ừ / thì có bụi). Và từng cặp đối lập vừa diễn tả nỗi gian khổ của người lính vừa diễn tả niềm lạc quan của họ:

"Không có kính, ừ thì có bụi.

Bụi phun tóc trắng như người già".

Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha!"

Cái hay ở đây là tác giả đã miêu tả được nét đặc trưng về nỗi gian khổ của người lính lái xe "không có kính". Câu thơ "Bụi phun tóc trắng như người già" gợi nhớ câu thơ của Quang Dũng "Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc". Thật đúng là một sợi tóc cũng làm ta kinh ngạc về hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ

Hai cặp đôi lập này, tác giả vẫn tiếp tục phát hiện nỗi gian khổ của người lính lái xe không có kính và cốt cách của họ:

"Không có kính, ừ thì ướt áo

Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi"

Những hình ảnh "Bụi phun tóc trắng như người già" hay "Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời" gợi lên tình thương đối với những người chiến sĩ lái xe ra mặt trận. Câu thơ Phạm Tiến Duật chẳng những hay về hình ảnh mà còn hay về âm điệu. Những thanh trắc (có kính, ướt áo, xối, lái ...) phô diễn được cái nghiệt ngã của người lái xe trên đoạn đường chiến tranh. Những thanh bằng, đặc biệt là câu kết của đoạn thơ gần như toàn thanh bằng êm ru, một phút yên ả trong tâm hồn người lái xe:

"Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi"

Tình đồng đội của người lái xe cũng được Phạm Tiến Duật phát hiện những nét riêng. Họ tập hợp lại "tù trong bom rơi", họ gặp bè bạn "Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi" (Thương nhau tay nắm lấy bàn tay - Chính Hữu), họ nấu ăn bằng bếp Hoàng Cầm bếp gần như không có khói vì khói là tai họa đối với người lái xe Trường Sơn. Họ nghỉ ngơi bằng "Võng mắc chông chênh đường xe chạy" và cũng không thiếu những phút thanh bình: "Lại đi, lại đi trời xanh thêm."

Tác giả phát hiện tất cả mọi khía cạnh của cái KHÔNG (xe không có kính) để dẫn đến một cái Có (có một trái tim) thể là chủ đề sâu sắc của bài thơ được phát triển trọn vẹn:

"Không có kính: rồi xe không có đèn,

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim."

Tác giả lại thay đổi giọng điệu, lời nói tung tung trong những khổ thơ đầu đã nhường cho lời nói nghiêm trang đượm vẻ thiêng liêng:

"Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim."

Hình ảnh "miền Nam phía trước" vừa nói lên được nhiệm vụ nặng nề là tiếp viện cho chiến trường miền Nam của "tiểu đội xe không kính" vừa gợi lên tình cảm thiêng liêng của người chiến sĩ lái xe đối với miền Nam ruột thịt. Và tứ thơ cuối cùng (chỉ cần trong xe có một trái tim) đã cân bằng lại tất cả những gian khổ, những tàn phá của chiến tranh. Sức mạnh của tình yêu nước đã chiến thắng kẻ thù hung bạo.

"Bài thơ về tiểu đội xe không kính" là bài thơ hay và độc đáo. Phát hiện được đề tài, nhà thơ đã khai thác mọi khía cạnh bất ngờ và thú vị. Giọng điệu thay đổi thích hợp, nhịp điệu luôn luôn biến hóa. Hình ảnh người chiến sĩ lái xe "Vì miền Nam phía trước" được khắc họa đậm nét, sinh động, nổi bật được cốt cách của những người anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.